TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ - ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Bá Đ, sinh năm 1979 (có mặt);

- Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1981 (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường; Địa chỉ: Thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Hồng K. Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền của bà Khuyên: Ông Nguyễn Thành L. Chức vụ: Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền số 247/UQ-PGD ngày 28/11/2022) (vắng mặt - có đơn đề nghị vắng mặt không tham gia phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Trần Bá Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị M ngày 25/12/1999 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau kết hôn, chị M về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M đi xuất khẩu lao động từ năm 2019, vợ chồng ở xa nhau trong một thời gian dài nên không còn tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ năm 2019 cho đến nay anh và chị M không liên lạc quan tâm gì đến nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay xác Đ tình cảm vợ chồng không còn. Anh xin ly hôn chị M.

Về con chung: vợ chồng có 04 con chung là Trần Thị Phương T sinh ngày 30/8/2000, Trần Quang H sinh ngày 23/11/2008, Trần Trúc L sinh ngày 02/5/2015 và Trần Trúc V sinh ngày 02/5/2015. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, lao động tự túc được, anh không yêu cầu giải quyết. Còn cháu H, cháu L và cháu Vy đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất nông nghiệp, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng Anh còn nợ của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường số tiền 60.000.000đ tiền gốc và lãi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh xin rút yêu cầu giải quyết về công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Trần Thị M vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 14/12/2022, chị M trình bày: Ngày 25/12/1999, chị và anh Trần Bá Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Đ được một thời gian rồi vợ chồng đi làm ăn xa. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, mỗi lần anh Đ làm ăn thua lỗ đều đổ lỗi cho chị nên vợ chồng sinh ra va chạm. Khoảng năm 2019, chị đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng xa nhau nên không tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Trần Thị Phương T sinh ngày 30/8/2000, Trần Quang H sinh ngày 23/11/2008, Trần Trúc L sinh ngày 02/5/2015 và Trần Trúc V sinh ngày 02/5/2015. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, lao động tự túc được, anh không yêu cầu giải quyết. Cháu Huy, cháu L và cháu V đang ở cùng anh Đ. Ly hôn anh Đ xin nuôi cả 03 con chung chị nhất trí. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung. Về công

nợ: Vợ chồng đã vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường 03 lần với tổng số tiền 120.000.000đồng. Khi chị đi làm ăn xa, ở nhà anh Đ đã trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng hay không chị không biết. Nay anh Đ yêu cầu chị chịu trách nhiệm trả một nửa khoản nợ của Ngân hàng chị hoàn toàn nhất trí. Về công sức, đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lời, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường vắng mặt nhưng tại giấy đề nghị không xét xử phân chia công nợ trong ly hôn, người đại diện của Ngân hàng trình bày: Theo hồ sơ vay vốn, hiện tại anh Đ và chị M còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 60.000.000đồng với 02 chương trình vay vốn là Hộ cận nghèo (50.000.000đồng) và chương trình Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn (10.000.000đồng), cả 02 khoản vay trên đều đứng tên anh Trần Bá Đ. Nay anh Đ có đã đơn xin rút yêu cầu giải quyết công nợ đối với khoản vay tại Ngân hàng vì lý do anh Đ sẽ tiếp tục sử dụng vốn vay và trả lãi hàng tháng và trả nợ gốc đến khi đến hạn. Do vậy, Ngân hàng không có yêu cầu độc lập và đề nghị Tòa án không giải quyết phân chia công nợ của anh Đ và chị M liên quan đến khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy Đ của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy Đ. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy Đ. Các đương sự thực hiện đúng các quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Trần Bá Đ xin ly hôn chị Trần Thị M. Về con chung giao cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ phải chịu theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Bá Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Thị M, chị M có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy Đ tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn - chị Trần Thị M đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy Đ của pháp luật.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa anh Trần Bá Đ và chị Trần Thị M thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa anh Trần Bá Đ và chị Trần Thị M là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên, không bị ai ép buộc. Theo các đương sự trình bày và xác M tại UBND xã V được biết trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng ở xa nhau nên không có sự tin tưởng, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Từ năm 2018, chị M đi xuất khẩu lao động, sau khi về nước chị ở cùng bố mẹ đẻ không chung ở cùng anh Đ, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn với chị M là phù hợp.

[4]. Về con chung: Hiện cháu Trần Thị Phương T đã trưởng thành, lao đông tự túc được, anh Đ và chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn cháu Trần Quang H, Trần Trúc L và Trần Trúc V đã ở cùng anh Đ từ nhỏ nên giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung là phù hợp với nguyện vọng của anh Đ, chị M và các con chung. Anh Đ không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về công nợ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đ rút yêu cầu giải quyết về công nợ. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường đã có đơn đề nghị không giải quyết về công nợ là khoản vay của vợ chồng anh Đ tại Ngân hàng nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết về công nợ.

[7]. Về đất nông nghiệp và công sức: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Anh Đ phải chịu theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Cho anh Trần Bá Đ được ly hôn chị Trần Thị M.

Về con chung: Giao cho anh Trần Bá Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Quang H sinh ngày 23/11/2008, Trần Trúc L sinh ngày 02/5/2015 và Trần Trúc V sinh ngày 02/5/2015 (Hiện cả 03 con chung đang ở cùng anh Đ). Anh Đ không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về công nợ: Đình chỉ giải quyết về công nợ là khoản vay của vợ chồng anh Đ tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường.

Về án phí: Anh Trần Bá Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05732 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang